UBND TỈNH TIỀN GIANG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 35 (Từ ngày 29/04/2024 đến ngày 05/05/2024)
NĂM HỌC : 2023-2024 - HỌC KỲ :2

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A1 (CĐĐD22A1)							
SÁNG	Lâm sàng_ĐD nhi khoa_CĐĐD22A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_ĐD nhi khoa_CĐĐD22A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).			Lâm sàng_ĐD nhi khoa_CĐĐD22A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_ĐD nhi khoa_CĐĐD22A1 1->4 (L.T.H Phí-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_ĐD nhi khoa_CĐĐD22A1 1->4 (L.T.H Phí-BVĐK TTTG).
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 22A2 (CĐĐD22A2)							
SÁNG	Lâm sàng_ĐD nội khoa_CĐĐD22A2 1->4 (L.T.N Hân-BV K120). Lâm sàng_ĐD ngoại khoa_CĐĐD22A2 1->4 (T.N Trường-BV K120).			Lâm sàng_ĐD ngoại khoa_CĐĐD22A2 1->4 (T.N Trường-BV K120). Lâm sàng_ĐD nội khoa_CĐĐD22A2 1->4 (L.T.N Hân-BV K120).	Lâm sàng_ĐD nội khoa_CĐĐD22A2 1->4 (P.T.T Thúy-BV K120). Lâm sàng_ĐD ngoại khoa_CĐĐD22A2 1->4 (N.T Loan-BV K120).	Lâm sàng_ĐD nội khoa_CĐĐD22A2 1->4 (P.T.T Thúy-BV K120). Lâm sàng_ĐD ngoại khoa_CĐĐD22A2 1->4 (T.N Trường-BV K120).	Lâm sàng_ĐD nội khoa_CĐĐD22A2 1->4 (L.T.N Hân-BV K120). Lâm sàng_ĐD ngoại khoa_CĐĐD22A2 1->4 (N.T Loan-BV K120).
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A1 (CĐĐD23A1)							
SÁNG	Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.T.T Trang-BVĐK TTTG).			Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.H.N Anh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.T.T Trang-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.H.N Anh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 2->2 (T.T.K Nguyên-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.H.N Anh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_ĐDCB (1)_CĐĐD23A1 1->4 (N.T Tính-BVĐK TTTG).

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
CHIỀU	GDCT_LT_CĐĐD23A1 6->6 (T.T.X Mai-Phòng C33) GDCT_TH_CĐĐD23A1 7->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)			GDCT_LT_CĐĐD23A1 6->7 (T.T.X Mai-Phòng C33) GDCT_TH_CĐĐD23A1 8->10 (T.T.X Mai-Phòng C33)			
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23A2 (CĐĐD23A2)							
SÁNG				GDCT_LT_CĐĐD23A2 1->1 (T.T.X Mai-Phòng C33). GDCT_TH_CĐĐD23A2 2->5 (T.T.X Mai-Phòng C33).	GDCT_LT_CĐĐD23A2 1->2 (T.T.X Mai-Phòng C33). GDCT_TH_CĐĐD23A2 3->5 (T.T.X Mai-Phòng C33).		
Lớp học: Cao đẳng Điều dưỡng 23B1 (LA) (CĐĐD23B1(LA))							
SÁNG						Hóa sinh_CĐĐD23B1(LA)_CĐHS23A1 1->5 (C.N Thủy-Phòng C04).	Sinh lý bệnh_CĐĐD23B1(LA)_CĐHS23A1 1->5 (N.T Sang-Phòng C04).
CHIỀU						Hóa sinh_CĐĐD23B1(LA)_CĐHS23A1 6->10 (C.N Thủy-Phòng C04)	Sinh lý bệnh_CĐĐD23B1(LA)_CĐHS23A1 6->10 (N.T Sang-Phòng C04)
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A1 (CĐD22A1)							
SÁNG	Thực tế cơ sở_CĐD22A12 từ ngày 29/4 đến ngày 19/5/2024 1->1 (Thực tập cơ sở-BVĐK TTTG).						
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A2 (CĐD22A2)							
SÁNG	Thực tế cơ sở_CĐD22A12 từ ngày 29/4 đến ngày 19/5/2024 1->1 (Thực tập cơ sở-BVĐK TTTG).						
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A3 (CĐD22A3)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
SÁNG	Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 1->5 (N.D Trường-P.TTBC). Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 1->5 (Q.T.K Quyên-P.TTBC).			Dược lý (1)_LT_CĐD22A34 1->5 (N.T.H Oanh-Phòng A31).	Dược lý (1)_LT_CĐD22A34 1->5 (N.T.H Oanh-Phòng A31).		
CHIỀU	Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 6->10 (N.D Trường-P.TTBC) Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 6->10 (Q.T.K Quyên-P.TTBC)		Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 6->10 (N.D Trường-P.TTBC) Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 6->10 (Q.T.K Quyên-P.TTBC2)	Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 6->10 (N.D Trường-P.TTBC2) Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 6->10 (Q.T.K Quyên-P.TTBC2)	Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 6->10 (N.D Trường-P.TTBC) Bào chế (1)_TH_CĐD22A3 6->10 (Q.T.K Quyên-P.TTBC2)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A4 (CĐD22A4)							
SÁNG				Dược lý (1)_LT_CĐD22A34 1->5 (N.T.H Oanh-Phòng A31).	Dược lý (1)_LT_CĐD22A34 1->5 (N.T.H Oanh-Phòng A31).		
Lớp học: Cao đẳng Dược 22A5 (CĐD22A5)							
SÁNG	Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 1->5 (L.B Ngọc-P.DLDLS1). Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 1->5 (N.N Ngân-P.DLDLS1).			Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 1->5 (L.B Ngọc-P.DLDLS). Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 1->5 (N.N Ngân-P.HHCHD).	Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 1->5 (L.B Ngọc-P.DLDLS1). Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 1->5 (N.N Ngân-P.DLDLS1).		
CHIỀU	Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 6->10 (L.B Ngọc-P.DLDLS) Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 6->10 (N.N Ngân-P.DLDLS1)			Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 6->10 (L.B Ngọc-P.DLDLS1) Dược lý (1)_TH_CĐD22A5 6->10 (N.N Ngân-P.DLDLS1)			
Lớp học: Cao đẳng Dược 22D1 (CĐD22D1)							
SÁNG						Pháp chế dược_LT_CĐD22D1 1->5 (B.T.N Mai-Phòng A32).	Pháp chế dược_LT_CĐD22D1 1->5 (B.T.N Mai-Phòng A33).
CHIỀU						Pháp chế dược_LT_CĐD22D1 6->10 (B.T.N Mai-Phòng A32)	Pháp chế dược_LT_CĐD22D1 6->10 (B.T.N Mai-Phòng A33)

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A1 (CĐD23A1)							
SÁNG	GPSL_TH_CĐD23A1 1->5 (L.T.H Phí-P.TTSL1). GPSL_TH_CĐD23A1 1->5 (N.T Loan-P.TTSL1).			Tin học_TH_CĐD23A1 1->5 (N.N.H Kim-Phòng VT3.1).	GPSL_TH_CĐD23A1 1->5 (L.T.H Phí-P.TTSL1). GPSL_TH_CĐD23A1 1->3 (N.T Khanh-P.TTSL1). GPSL_TH_CĐD23A1 4->5 (N.T Loan-P.TTSL1).		
CHIỀU	GPSL_TH_CĐD23A1 6->10 (N.L Uyên-P.TTGPSL1) GPSL_TH_CĐD23A1 6->10 (N.T Sang-P.TTGPSL1) GPSL_TH_CĐD23A1 6->10 (P.B Đào-P.TTGPSL1) GPSL_TH_CĐD23A1 6->10 (P.T Tuân-P.TTGPSL1)			Tin học_LT_CĐD23A1 6->7 (N.N.H Kim-Phòng VT3.1) Tin học_TH_CĐD23A1 8->10 (N.N.H Kim-Phòng VT3.1)	GPSL_TH_CĐD23A1 6->10 (N.L Uyên-P.TTGPSL1) GPSL_TH_CĐD23A1 6->10 (N.T Sang-P.TTGPSL1) GPSL_TH_CĐD23A1 6->10 (P.B Đào-P.TTGPSL1) GPSL_TH_CĐD23A1 6->10 (P.T Tuân-P.TTGPSL1)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A2 (CĐD23A2)							
SÁNG	Tin học_TH_CĐD23A2 1->5 (N.N.H Kim-Phòng VT3.1).				Tin học_LT_CĐD23A2 1->2 (N.N.H Kim-Phòng VT3.1). Tin học_TH_CĐD23A2 3->5 (N.N.H Kim-Phòng VT3.1).		

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
CHIỀU	GPSL_TH_CĐD23A2 6->10 (N.T.T Trang-P.TTSL1) GPSL_TH_CĐD23A2 6->10 (T.T.T Trinh-P.TTSL1)			GPSL_TH_CĐD23A2 6->10 (N.L Uyên-P.TTGPSL1) GPSL_TH_CĐD23A2 6->10 (N.T Sang-P.TTGPSL1) GPSL_TH_CĐD23A2 6->10 (P.B Đào-P.TTGPSL1) GPSL_TH_CĐD23A2 6->10 (P.T Tuân-P.TTGPSL1)	GPSL_TH_CĐD23A2 6->8 (N.T Khanh-P.TTSL1) GPSL_TH_CĐD23A2 6->10 (T.T.T Trinh-P.TTSL2) GPSL_TH_CĐD23A2 9->10 (N.T.T Trang-P.TTSL1)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A3 (CĐD23A3)							
SÁNG	Tin học_TH_CĐD23A3 1->5 (N.T Phương-Phòng VT1).			GDTC_LT_CĐD23A3 1->1 (Đ.H.A Quốc-Sân trường 1). GDTC_TH_CĐD23A3 2->5 (Đ.H.A Quốc-Sân trường 1).	GDTC_TH_CĐD23A3 1->5 (Đ.H.A Quốc-Sân trường 1).		
CHIỀU	Tin học_LT_CĐD23A3 6->7 (N.T Phương-Phòng VT1) Tin học_TH_CĐD23A3 8->10 (N.T Phương-Phòng VT1)						
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A4 (CĐD23A4)							
SÁNG	Tin học_TH_CĐD23A4 1->5 (N.V Hùng-Phòng VT2.1).						
CHIỀU	Tin học_TH_CĐD23A4 6->10 (N.V Hùng-Phòng VT2.1)				GDTC_TH_CĐD23A4 6->10 (L.C Lập-Sân trường 1)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A5 (CĐD23A5)							
SÁNG				Tin học_TH_CĐD23A5 1->5 (N.T Phương-Phòng VT1).	Tin học_TH_CĐD23A5 1->5 (N.T Phương-Phòng VT1).		

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
CHIỀU				GDTC_TH_CĐD23A5 6->10 (N.T Nhi-Sân trường 1)	GDTC_TH_CĐD23A5 6->10 (N.T Nhi-Sân trường 2)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23A6 (CĐD23A6)							
SÁNG				GDTC_TH_CĐD23A6 1->5 (N.T Nhi-Sân trường 2).	GDTC_TH_CĐD23A6 1->5 (N.T Nhi-Sân trường 2).		
CHIỀU	Tin học_TH_CĐD23A6 6->10 (N.N.H Kim-Phòng VT3.1)				Tin học_TH_CĐD23A6 6->10 (N.N.H Kim-Phòng VT3.1)		
Lớp học: Cao đẳng Dược 23B1 (CĐD23B1)							
SÁNG							Tin học_CĐD23B1 1->5 (N.N.H Kim-Phòng VT3.2).
CHIỀU							Tin học_CĐD23B1 6->10 (N.N.H Kim-Phòng VT3.1)
Lớp học: Cao đẳng Dược 23C1 (CĐD23C1)							
SÁNG						Dược lý_TH_CĐD23C1 1->5 (N.N Hiếu-P.DLDLS1).	Dược liệu_LT_CĐD23C1 1->5 (C.N Thủy-Phòng A32).
CHIỀU						Dược lý_TH_CĐD23C1 6->10 (N.N Hiếu-P.DLDLS)	Dược liệu_LT_CĐD23C1 6->10 (C.N Thủy-Phòng A32)
Lớp học: Cao đẳng Dược 23D1 (CĐD23D1)							
SÁNG							Dược lý (1)_LT_CĐD23D1 1->5 (N.N Hiếu-Phòng C32).
CHIỀU						Bệnh học_CĐD23D1 6->10 (L.M Đức-Phòng A33)	Dược lý (1)_LT_CĐD23D1 6->10 (N.N Hiếu-Phòng C42)
Lớp học: Cao đẳng Hộ sinh 22B1 (CĐHS 22B1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
SÁNG						Thực tế ngành_CĐHS 22B1_Từ ngày 22/4 đến ngày 22/6/2024 1->1 (T.T Ngành-BV Phụ sản TG).	
Lớp học: Cao đẳng Hộ sinh 23A1 (CĐHS23A1)							
SÁNG	Hóa sinh YH_TH_CĐHS23A1 1->5 (L.T.M Hạnh-P.HSKN1).			Hóa sinh YH_TH_CĐHS23A1 1->5 (L.T.M Hạnh-P.HSKN1).	Hóa sinh YH_TH_CĐHS23A1 1->5 (L.T.M Hạnh-P.HSKN1).	Hóa sinh_CĐĐD23B1(LA)_CĐHS23A1 1->5 (C.N Thủy-Phòng C04).	Sinh lý bệnh_CĐĐD23B1(LA)_CĐHS23A1 1->5 (N.T Sang-Phòng C04).
CHIỀU						Hóa sinh_CĐĐD23B1(LA)_CĐHS23A1 6->10 (C.N Thủy-Phòng C04)	Sinh lý bệnh_CĐĐD23B1(LA)_CĐHS23A1 6->10 (N.T Sang-Phòng C04)
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 14.A1 (DDCD 14.A1)							
SÁNG	Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG). Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).			Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG). Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG). Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG). Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.M Phi-BVĐK TTTG). Lâm sàng_TH Ngoại_DDCD 14.A1 1->4 (T.T.T Trinh-BVĐK TTTG).
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 14.A2 (DDCD 14.A2)							
SÁNG	Thực tế ngành_DDCD 14.A2_Từ ngày 1/4 đến ngày 10/5/2024 1->1 (T.T Ngành-BVĐK TTTG).						
Lớp học: Điều dưỡng cao đẳng 14.A3 (DDCD 14.A3)							
SÁNG	Thực tế ngành_DDCD 14.A3_Từ ngày 1/4 đến ngày 10/5/2024 1->1 (T.T Ngành-BV K120).						
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A1 (DSCD 8.A1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
SÁNG	TT Ngành_DSCD 8.A12 từ ngày 29/4 đến ngày 12/5 1->1 (T.T Ngành-Công ty Tipharco).						
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A2 (DSCD 8.A2)							
SÁNG	TT Ngành_DSCD 8.A12 từ ngày 29/4 đến ngày 12/5 1->1 (T.T Ngành-Công ty Tipharco).						
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A3 (DSCD 8.A3)							
SÁNG	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->3 (L.P Nguyên-BVĐK TTTG).	
CHIỀU	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 1->4 (N.T.B Yến-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A3 6->7 (L.P Nguyên-BVĐK TTTG)	
Lớp học: Dược sĩ cao đẳng 8.A4 (DSCD 8.A4)							
SÁNG	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-BVĐK TTTG). Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (T.H Thế-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->3 (L.T Giàu-BVĐK TTTG).	

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
CHIỀU	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-Phòng A43)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 1->4 (N.G.T.M Quang-BVĐK TTTG) Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 6->9 (T.H Thế-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_DLS (2)_DSCD 8.A4 6->7 (L.T Giàu-BVĐK TTTG)	
Lớp học: Y sĩ 23A1 (YS23A1)							
CHIỀU				ĐDCB - KTĐD_TH_YS23A1 6->10 (N.Q Nam-P.TTCSNB2) ĐDCB - KTĐD_TH_YS23A1 6->10 (N.T.T Trang-P.TTCSNB4) ĐDCB - KTĐD_TH_YS23A1 6->10 (T.N Trường-P.TTCSNB3) ĐDCB - KTĐD_TH_YS23A1 6->10 (T.T.M Phi-P.TTCSNB4)			
Lớp học: Y sĩ 23C1 (YS23C1)							
SÁNG						Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS23C1 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS23C1 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG).
CHIỀU						Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS23C1 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS23C1 1->4 (N.V Ngoan-BVĐK TTTG)
TỐI		Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS23C1 11->14 (L.P Nguyên-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS23C1 11->14 (L.P Nguyên-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS23C1 11->13 (L.P Nguyên-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh ngoại khoa_YS23C1 11->12 (L.P Nguyên-BVĐK TTTG)		
Lớp học: Y sĩ 23D1 (YS23D1)							

BUỔI	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU	THỨ BẢY	CHỦ NHẬT
	29/04/2024	30/04/2024	01/05/2024	02/05/2024	03/05/2024	04/05/2024	05/05/2024
SÁNG						Lâm sàng_Bệnh nội khoa_YS23D1 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG).	Lâm sàng_Bệnh nội khoa_YS23D1 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG).
CHIỀU						Lâm sàng_Bệnh nội khoa_YS23D1 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)	Lâm sàng_Bệnh nội khoa_YS23D1 1->4 (N.T Khanh-BVĐK TTTG)

Thời gian học : - Sáng: Bắt đầu từ 07 giờ 00
- Chiều: Bắt đầu từ 13 giờ 30

Tiền Giang, ngày .... tháng .... năm 2024

PHÒNG ĐT-NCKH **HIỆU TRƯỞNG**